

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Lưu Chúc;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Ái Liên;

+ Bà Bùi Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thanh X, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đắc P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thanh Xuân trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị X và anh P chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã E, huyện S, tỉnh P. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị X bỏ về sinh sống tại nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P và sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Thời gian qua

quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị X ly hôn với anh P.

+ *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc P1, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2016 và Nguyễn Đắc P2, sinh ngày 25 tháng 2 năm 2018. Kể từ khi sống ly thân cho đến nay, cháu P1 do anh P chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu P2 do chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị X yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đắc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt và không có lời trình bày, khai báo gì.

Tại phiên tòa:

Chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị X được ly hôn với anh P; Về con chung: Chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P2 và anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tại phiên tòa mà cô tình vắng đến lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

*** Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Xuân. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị X được ly hôn với anh P; Về con chung: giao cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P2, giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị X khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Phước hiện đang trú tại: Thôn E, xã E, huyện S, tỉnh P. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Hình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đã ly thân 02 năm, cuộc sống hôn nhân không có chiều hướng được cải thiện. Chị X có nguyện vọng xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập nhưng anh P không đến Tòa trình bày, không đến tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, điều này thể hiện anh Phước không có thiện chí quay về đoàn tụ, xây dựng gia

đình. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh P không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Xuân về việc ly hôn với anh Phước.

[3] Về con chung: Kể từ khi ly thân cho đến nay, cháu P2 do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, cháu P1 do anh P trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu đã sống ổn định với cha, mẹ. Để ổn định về mặt tâm lý cũng như phát triển của trẻ, phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của cả cha và mẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Xuân về việc nuôi con, giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu P2 và giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Yêu cầu ly hôn của chị X được chấp nhận nên chị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thanh X, chị Võ Thị Thanh X được ly hôn với anh Nguyễn Đắc P.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đắc P2, sinh ngày 25/02/2018, Giao cho anh Nguyễn Đắc P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc P1, sinh ngày 10/3/2016, chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, được tính trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0015087 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, chị X đã nộp đủ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Bùi Lưu Chúc